TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO YÊN** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày 11/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hà Thị Anh;
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Trung Kiên;
Bà Phạm Thị Dung;
Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Dần - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên tham gia phiên toà: Bà Hồ Hà Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2018/TLST- HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn T- sinh ngày 05/5/1966 tại H, P;

Nơi cư trú: Bản G, xã V, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T - sinh năm 1937 và bà Phan Thị Đ – sinh năm 1939. Hiện ở tại địa chỉ: Thôn L, xã B, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo có vợ là Hoàng Thị T – sinh năm 1967; Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1993; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/12/2018, tạm giam từ ngày 13/12/2018 . Hiện bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Yên. Có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Quốc T – sinh năm 1981. Địa chỉ: Bản 6, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 8giờ 00 phút ngày 07/12/2018, bị cáo Lê Văn T điều khiển xe mô tô BKS24FA-1696 màu trắng (xe bị cáo mượn của anh Lê Văn T ở bản 6, xã L, huyện B) đi từ nhà lên thị trấn P, huyện B để mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực cầu cứng sang xã X thì dừng lại lấy điện thoại gọi cho người đàn

ông tên Hiếu ở thị trấn Phố Ràng và hỏi "Có hàng không để cho anh một hoặc hai cái" Hiếu trả lời "Có, đợi một tý", rồi bị cáo nói tiếp "anh đang ở cầu cứng sang Xuân Thượng" rồi tắt máy. Sau đó bị cáo đợi khoảng 30 phút thì Hiếu đi xe máy đến bị cáo lấy 400.000 đồng đưa cho Hiếu, Hiếu cầm tiền và lấy trong túi áo ngực bên trái 03 gói nhỏ ma túy được bọc bằng giấy màu vàng đưa cho bị cáo, sau đó Hiếu đi về hướng xã Xuân Thượng, còn bị cáo lấy vỏ kẹo cao su gói 03 gói ma túy lại cầm ở tay phải rồi điều khiển xe đi về nhà. Khi đi đến khu vực bản 6, xã L, huyện B thì gặp lực lượng Công an huyện Bảo Yên dừng xe kiểm tra. Bị cáo tự giác giao nộp 03 gói ma túy và 01 điện thoại MASSTEL.

Ngoài ra tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T còn khai nhận trước thời gian 07/12/2018 khoảng một tuần bị cáo có mua của người đàn ông tên Hiếu trên 01 gói ma túy để sử dụng cho bản thân.

Tại kết luận giám định số 13/GĐMT ngày 08/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: 03 gói chất bột khô vón cục màu trắng thu giữ của bị cáo Lê Văn T ngày 07/12/2018 có khối lượng là 0,25 gam là Heroine.

Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 13/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự..

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 – BLTTHS tịch thu tiêu hủy 0,21 gam Heroine sau khi trích 0,04 gam tiến hành giám định và không hoàn lại cơ quan trưng cầu; Tịch thu của bị cáo 01 điện thoại Masstel sung quỹ nhà nước

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn T: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật thu giữ và kết luận giám định. Ngày 07/12/2018 bị

cáo đã có hành vi mua của một người đàn ông tên Hiếu 03 gói nhỏ ma túy bên trong có chứa các chất bột khô, vón cục màu trắng. Theo kết luận giám định số 13 ngày 08/12/2018 của Phòng kỹ thuật Hình sự công an tỉnh Lào Cai, số ma túy thu giữ của bị cáo có tổng khối lượng là 0,25 gam là Heroine. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Lê Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước ta, gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Bảo Yên. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, qua đó răn đe, phòng ngừa những hành vi tương tự.

Đối với lời khai của bị cáo tại phiên tòa về việc trước thời gian 07/12/2018 khoảng một tuần bị cáo có mua của người đàn ông tên Hiếu được 01 gói ma túy để sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo không có căn cứ nào để chứng minh do vậy Hội đồng xét xử không xem xét đối với hành vi này của bị cáo.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, nên cần áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo không cần thiết phải phạt bổ sung, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 0,25 gam Heroine sau khi trích mẫu giám định, còn lại 0,21 gam Heroine đã được niêm phong theo quy định của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai. Xét thấy đây thuộc danh mục các chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự là phù hợp. Đối với 01 chiếc điện thoại Masstel bị cáo sử dụng để làm phương tiện liên lạc mua ma túy cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS24FA-1696 màu trắng, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo quyết định xử lý vật chứng số 07 ngày 01/3/2019 là phù hợp.

[7] Đối với người đàn ông tên Hiếu đã bán ma túy cho bị cáo, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác để chứng minh, nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự . Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ ngày 07/12/2018.

2.Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,21 gam Heroine còn lại sau giám định được cho vào bì thư in sẵn của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai có ghi " Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Lê Văn T có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 07 tháng 12 năm 2018 tại Bản 6, xã Long Phúc, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai" .

Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel của bị cáo Lê Văn T để sung quỹ Nhà nước .

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKS huyện;
- Công an Huyện;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- THADS Huyện ;
- Lưu; TA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Anh